

THỰC TRẠNG HIỂU BIẾT CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH SỨC KHOẺ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA VỀ CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Hà Thúy Ngân¹, Đoàn Ngân Hoa¹, Cao Minh Châu¹

¹Trường Đại học Phenikaa

Tác giả chịu trách nhiệm khoa học: **Cao Minh Châu**

Tác giả liên hệ chính: **Hà Thúy Ngân**

Email: ngan.hathuy@phenikaa-uni.edu.vn

Ngày tiếp nhận: 14/5/2024

Ngày phản biện: 25/6/2024

Ngày chấp nhận đăng: 25/6/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hiểu biết về Phục hồi chức năng (PHCN) của sinh viên khối ngành sức khỏe trường Đại học Phenikaa. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 130 sinh viên khối ngành sức khỏe trường Đại học Phenikaa với cách chọn mẫu thuận tiện. **Đối tượng** được phỏng vấn bằng bộ câu hỏi về chuyên ngành PHCN: sự phổ biến, lĩnh vực của chuyên ngành, sự hiểu lầm. **Kết quả:** Chuyên ngành PHCN phổ biến với sinh viên khối ngành sức khỏe, 99% sinh viên biết tới chuyên ngành; 26,9% sinh viên trả lời đúng tất cả các lĩnh vực. Mức độ hiểu biết về chuyên ngành PHCN của nhóm đã từng học về PHCN cao hơn so với nhóm chưa từng, tỉ lệ trả lời đúng tất cả các câu của hai nhóm lần lượt là 58,8% và 6,4% ($p < 0,05$). 50,8% đối tượng nhầm lẫn giữa chuyên ngành PHCN và Y học cổ truyền; 73,8% cho rằng các Kỹ thuật viên PHCN thực hiện các công việc của Điều dưỡng. **Kết luận:** Dữ liệu từ nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, sự hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe Trường Đại học Phenikaa đối với chuyên ngành PHCN còn ở mức trung bình và kém. Tỉ lệ đối tượng nghiên cứu trả lời đúng các định nghĩa, các lĩnh vực chuyên ngành dao động từ 20-50%. Còn có sự hiểu lầm khá lớn của sinh viên về lĩnh vực hoạt động cũng như công việc của các Kỹ thuật viên PHCN tại bệnh viện. Cần các nghiên cứu khảo sát trên số lượng sinh viên lớn hơn, đầy đủ tất cả các chuyên ngành trong khối sức khỏe, để đánh giá khách quan hơn.

Từ khóa: Phục hồi chức năng, hiểu biết, khối ngành sức khỏe.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức Y tế thế giới WHO, Phục hồi chức năng (PHCN) được định nghĩa là một tập hợp các biện pháp can thiệp được thiết kế để tối ưu hoá chức năng và giảm thiểu tình trạng khuyết tật ở những cá nhân khi xem xét tình trạng sức khỏe tương tác với môi trường của họ².

Hiện nay, trên thế giới ước tính có khoảng 2,4 tỷ người sẽ được hưởng lợi về sức khỏe nếu được PHCN⁵. Tại Việt Nam, theo kết quả điều tra quốc gia lần đầu tiên về người khuyết tật năm 2016-2017, hơn 7% dân số từ 2 tuổi trở lên- khoảng 6,2 nghìn người là người khuyết tật và con số này có xu hướng tăng lên do xu hướng già hóa dân số [1]. Do vậy, PHCN có vai trò rất quan trọng và nhu cầu sử dụng các dịch vụ PHCN là rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay vẫn

còn có những nhận thức sai lầm về chuyên ngành PHCN ngay cả đối với các nhân viên trong hệ thống y tế. Vậy nên để người khuyết tật được sử dụng các dịch vụ PHCN cần thiết, toàn bộ nhân viên trong hệ thống y tế cần có nhận thức đúng và đầy đủ về PHCN.

Trong môi trường đại học, sinh viên khối ngành sức khỏe được coi là những người sẽ đảm nhận vai trò quan trọng trong tương lai trong việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có nhiều thông tin về mức độ hiểu biết và nhận thức của sinh viên khối ngành sức khỏe về chuyên ngành PHCN. Do vậy, chúng tôi thực hiện đề tài “Thực trạng hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe trường Đại học Phenikaa về chuyên ngành Phục hồi chức năng” với mục tiêu đánh giá sự hiểu biết về PHCN của

sinh viên khối ngành sức khỏe trường Đại học Phenikaa.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu bao gồm sinh viên khối ngành sức khỏe Trường Đại học Phenikaa chưa tốt nghiệp tự nguyện tham gia nghiên cứu.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- Chọn mẫu thuận tiện.

- Các biến số và chỉ số nghiên cứu được thu thập theo mẫu bệnh án nghiên cứu, bao gồm:

+ Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: tuổi, chuyên ngành, khoá sinh viên

+ Mức độ hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe về các lĩnh vực trong chuyên ngành PHCN:

+ Mức độ hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe về các can thiệp trong các lĩnh vực chuyên ngành PHCN:

+ Hiểu lầm của sinh viên khối ngành sức khỏe về chuyên ngành PHCN với Y học cổ truyền, công việc của Kỹ thuật viên PHCN với Điều dưỡng tại Bệnh viện.

- Quy trình thực hiện:

+ Tập huấn cho người phỏng vấn về phiếu khảo sát

+ Thực hiện phỏng vấn sinh viên khối ngành sức khỏe Trường Đại học Phenikaa chưa tốt nghiệp tự nguyện tham gia nghiên cứu và ghi lại kết quả vào phiếu.

+ Ghi chép, hoàn thành quá trình phỏng vấn.

2.3 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Đề tài được tiến hành nghiên cứu tại Trường Đại học Phenikaa. Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 6 năm 2024

2.4 Thu thập và xử lý số liệu

Số liệu được thu thập theo phiếu khảo sát và lưu và nhập trên mẫu Google Form, xử lý trên Excel 2023 và phần mềm Stata 17.0. Số liệu được trình bày theo tỷ lệ %, trung bình, độ lệch chuẩn và giá trị p.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ các quy định về nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học. Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ ràng đầy đủ về nghiên cứu trước khi quyết định tham gia nghiên cứu. Đối tượng tham gia có quyền rút lui tại bất cứ thời điểm nào và từ chối trả lời bất cứ câu hỏi nào của nghiên cứu mà không bị phân biệt đối xử.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu

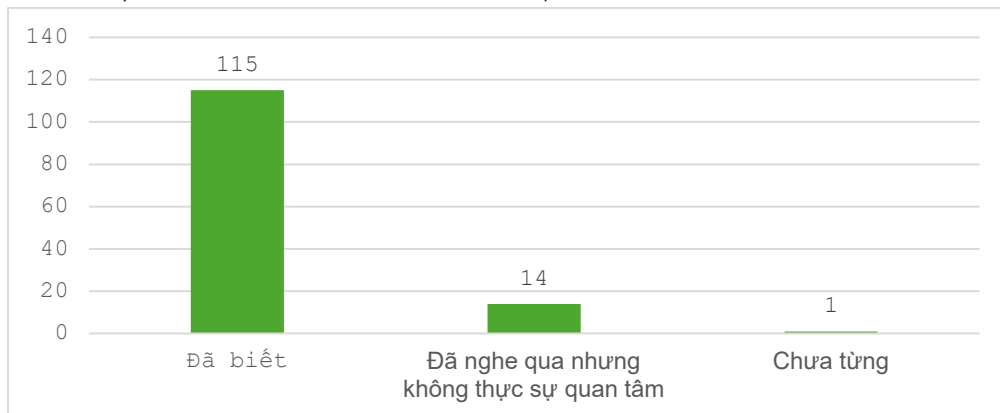
Đặc điểm		Đối tượng nghiên cứu
Tuổi		20 ± 5,6
Chuyên ngành	Dược	4 (3,1%)
	Điều dưỡng	30 (23,1%)
	Kỹ thuật PHCN	53 (40,7%)
	Kỹ thuật xét nghiệm y học	26 (20,0%)
	Răng hàm mặt	7 (5,4%)
	Y khoa	20 (7,7%)
	Tổng	130 (100%)
Năm đại học	Năm 1	43 (33,1%)
	Năm 2	46 (35,4%)
	Năm 3	34 (26,1%)
	Năm 4	7 (5,4%)
	Tổng	130 (100%)

Nhận xét: Tuổi trung bình của các đối tượng nghiên cứu là $20 \pm 5,6$, với người lớn tuổi nhất là 27 tuổi, người thấp tuổi nhất là 18 tuổi. Độ tuổi phù hợp với đối tượng là sinh viên đại học.

Các đối tượng nghiên cứu phần lớn là sinh viên năm hai và năm nhất với tỉ lệ lần lượt là 35,4% (46 đối tượng) và 33,1% (43 đối tượng); tiếp theo là 34 sinh viên năm 3 chiếm 26,1% và 7 sinh viên năm cuối

chiếm 5,4%. Các đối tượng thuộc chuyên ngành Kỹ thuật PHCN tham gia khảo sát nhiều nhất, với 53 đối tượng, chiếm 40,7%, tiếp theo lần lượt là sinh viên các chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (20%), điều dưỡng (23,1%).

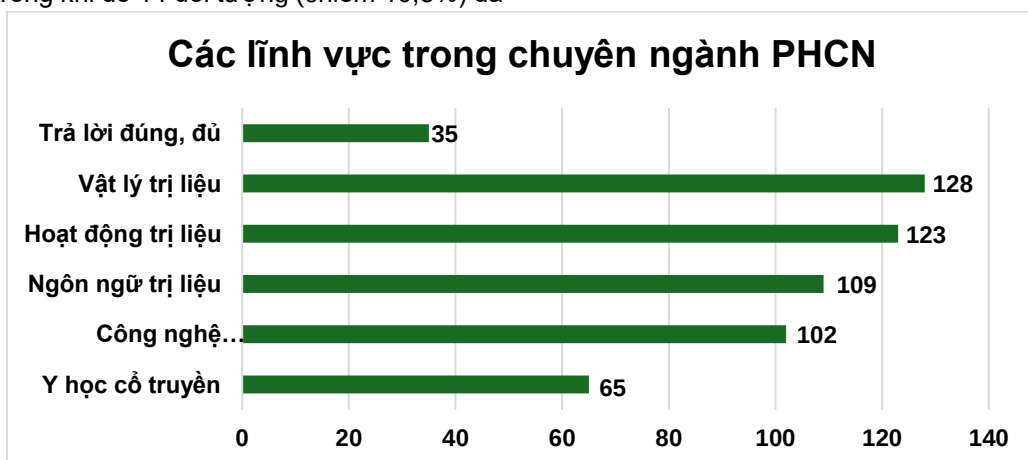
Các chuyên ngành Y khoa, Răng hàm mặt, Dược số lượng đối tượng nghiên cứu khá ít với tỉ lệ lần lượt là 7,7%; 5,4% và 3,1%.



Biểu đồ 1. Sự phổ biến của chuyên ngành PHCN đối với sinh viên khối ngành sức khỏe

Nhận xét: Khi được hỏi về chuyên ngành PHCN, 115 đối tượng nghiên cứu (chiếm 88,5%) đã biết về chuyên ngành, trong khi đó 14 đối tượng (chiếm 10,8%) đã

từng nghe qua nhưng không thực sự quan tâm và chỉ có 1 đối tượng chưa từng biết đến chuyên ngành.



Biểu đồ 2. Sự hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe về các lĩnh vực trong chuyên ngành PHCN

Nhận xét: Khi khảo sát sự hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe về các lĩnh vực trong chuyên ngành PHCN ta thấy được lĩnh vực Vật lý trị liệu được chọn nhiều nhất cụ thể là 128 đối tượng nghiên

cứu (chiếm 98,5%). Sau đó đến lĩnh vực Hoạt động trị liệu với 123 đối tượng (chiếm 94,6%) và ngôn ngữ trị liệu có 109 đối tượng (chiếm 83,8%). Cuối cùng là Công nghệ dụng cụ trợ giúp có 102 đối tượng

nghiên cứu (chiếm 78,5%) và Y học cổ truyền gồm 65 đối tượng (chiếm 50%). Số đối tượng trả lời đúng tất cả các đáp án đạt 26,9% (35 đối tượng).

Bảng 2. So sánh tỉ lệ sinh viên trả lời đúng tất cả các lĩnh vực chuyên ngành PHCN

Trả lời	Đúng tất cả % (N)	Không đúng % (N)	Tổng % (N)	p
Nhóm sinh viên				
Đã từng học về PHCN	58,8% (30)	41,2% (21)	100% (51)	0,0143
Chưa từng học về PHCN	6,3% (5)	93,7% (74)	100% (79)	

Nhận xét: Các đối tượng nghiên cứu được chia thành hai nhóm, nhóm sinh viên đã từng học các học phần về chuyên ngành PHCN (gồm các bạn sinh viên Kỹ thuật PHCN, sinh viên Điều dưỡng năm 3 và năm 4) và nhóm sinh viên chưa học về các học phần PHCN (còn lại). Khi so sánh mức độ

hiểu biết về PHCN và các lĩnh vực trong chuyên ngành, nhóm từng học có 58,8%(30 sinh viên) trả lời đúng tất cả các câu hỏi; trong khi đó nhóm chưa từng học chỉ có 6.3% (5 sinh viên) trả lời đúng tất cả các câu. Sự khác biệt giữa hai nhóm là có ý nghĩa với $p < 0,05$.

Bảng 2. Những hiểu lầm về lĩnh vực hoạt động của chuyên ngành PHCN với Y học cổ truyền và Điều dưỡng

Nội dung	Chuyên ngành PHCN có thuộc Y học cổ truyền không?		Kỹ thuật viên PHCN có thực hiện các công việc của Điều dưỡng không?	
	n	%	n	%
Có	66	50,8%	96	73,8%
Không	64	49,2%	34	26,2%
Tổng	130	100%	130	100%

Nhận xét: Đối tượng tham gia nghiên cứu sự hiểu biết ngành PHCN, hầu hết các sinh viên đang có sự hiểu lầm về các lĩnh vực hoạt động PHCN với các chuyên ngành khác được chia nhỏ làm 2 nội dung:

- Khi được hỏi chuyên ngành PHCN có thuộc Y học cổ truyền không? Tỉ lệ các sinh viên bình chọn “Có” hoặc “Không” số lượng bình chọn tương đương nhau. Trong đó, có 66 đối tượng chọn “Có” chiếm 50.8%; 64 đối tượng chọn “Không” chiếm 49,2%.

- Nội dung 2: Số lượng bình chọn “Có” đối với các kỹ thuật viên PHCN thực hiện công việc của điều dưỡng chiếm 96 đối tượng (73,8%); tỉ lệ bình chọn “Không” chiếm 26,2% với 34 đối tượng còn lại.

4. BÀN LUẬN

Chúng tôi nhận thấy, đối với sinh viên khối ngành sức khỏe của trường Đại học Phenikaa, đại đa số các đối tượng được khảo sát đã từng nghe đến hoặc tìm hiểu về chuyên ngành PHCN. Rõ ràng, chuyên ngành PHCN đang ngày một phổ biến và biết đến nhiều hơn. Chuyên ngành là một lựa chọn tiềm năng mà các bạn học sinh có nhu cầu tìm hiểu trước khi bước vào Đại học. Hơn thế nữa, trong thời đại 4.0, việc phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông số cùng với các tuyên truyền chính sách phát triển chuyên ngành PHCN đang chứng minh tính hiệu quả của mình. Khi đi sâu vào đánh giá sự hiểu biết các lĩnh vực trong chuyên ngành, có đến 50% đối

tượng khảo sát nhận định rằng Y học cổ truyền thuộc chuyên ngành PHCN. Tỷ lệ trả lời đúng tất cả các lĩnh vực của chuyên ngành chỉ đạt 26,9% (35 đối tượng). Đây là con số khá khiêm tốn, so với tỷ lệ 99% đã nghe hoặc biết đến chuyên ngành. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi khá tương đồng với các nghiên cứu trên thế giới. Nghiên cứu của Zoltán Dénes và CS (2012)¹, khảo sát bằng bảng câu hỏi về kiến thức PHCN trên ba nhóm đối tượng: 40 bác sĩ làm việc trong bệnh viện đa khoa có khu PHCN, 42 sinh viên y khoa năm cuối của Đại học Semmelweis và 39 thực tập sinh ngành y học PHCN. Kết quả thu được chỉ có một nửa số người khảo sát trả lời đúng các câu hỏi về chuyên ngành PHCN; rất ít người có thể xác định được các phạm trù cơ bản. Năm 2015, Piotr Tederko và CS thực hiện nghiên cứu về đánh giá hiểu biết của sinh viên Y khoa về PHCN Y học thể chất tại các trường đại học Hungary, Balan và Croatia để đánh giá hiểu biết của các bác sĩ y khoa và sinh viên y về Vật lý trị liệu và PHCN cũng thu được kết quả tương tự⁴. Kết quả nghiên cứu cho thấy kiến thức về định nghĩa người khuyết tật và PHCN còn kém (Tỷ lệ trả lời đúng về định nghĩa người khuyết tật và PHCN trên từng đối tượng là: 58% và 35% đối với sinh viên y khoa, 39% và 30% với các chuyên gia không thuộc lĩnh vực; 72% và 62% với các sinh viên thuộc chính lĩnh vực PHCN.) Năm 2019, Bryan Le và CS đã thực hiện đánh giá về nhận thức, thái độ và sự hiểu biết của sinh viên Y khoa tại trường Đại học Brown về PHCN và Y học thể chất, chỉ có 53% đối tượng hiểu về cụm từ PHCN; 61% không biết và hoàn toàn không biết về các đối tượng can thiệp mà PHCN hướng tới[2]. Nghiên cứu này khá tương đồng với kết quả nghiên cứu của chúng tôi. Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên thuộc khối sức khỏe về chuyên ngành biết và hiểu về chuyên ngành PHCN còn khá thấp. Các tác giả có đưa ra một số luận điểm chung giải thích cho kết quả này như: sinh viên khối ngành sức khỏe được tiếp cận về PHCN và Y học thể chất khá muộn, thường

là những năm đào tạo cuối bậc Đại học. Bryan Le và CS còn nhận thấy, việc đào tạo dưới hình thức “gói” (module) nhưng không bao gồm PHCN và Y học thể chất khiến sinh viên đánh giá sai lầm về lợi ích can thiệp PHCN cũng như ý nghĩa chuyên ngành[2]. Đó cũng là những đặc điểm đào tạo tại địa điểm nghiên cứu của chúng tôi. Đối với sinh viên Y khoa, việc đào tạo về PHCN khá ngắn và vào năm học thứ 5 tại trường. Một số chuyên ngành trong khối sức khỏe còn không có học phần liên quan đến chuyên ngành. Đây có vẻ là rào cản khá lớn đối với các bạn sinh viên khi tiếp cận chuyên ngành, cần có những hình thức tổ chức phù hợp để nâng cao hiểu biết cũng như nhận thức của sinh viên khối sức khỏe với chuyên ngành. Các đối tượng khảo sát được chia thành hai nhóm: nhóm đã từng học các học phần chuyên ngành PHCN và nhóm chưa từng học để đánh giá mức độ hiểu biết. Chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt rõ ràng giữa hai nhóm sinh viên. Nhóm sinh viên đã từng học (gồm sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật PHCN và Sinh viên Điều dưỡng năm 3 và 4) có 58,8% trả lời đúng tất cả các câu hỏi về các lĩnh vực PHCN trong khi nhóm còn lại tỷ lệ này chỉ là 6,4%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p=0,0143<0,05$), cho thấy chương trình đào tạo rõ ràng có tác động rất lớn đến sự hiểu biết của sinh viên. Chúng tôi tin rằng, những hiểu biết này tạo tiền đề tốt cho sự làm việc nhóm và phối hợp liên ngành trong Y tế trong tương lai. Đây cũng là một gợi ý cho chúng tôi về việc tổ chức các khóa đào tạo ngắn về chuyên ngành đối với sinh viên khối ngành sức khỏe để tăng sự hiểu biết của sinh viên.

Khi đánh giá về những hiểu lầm về chuyên ngành PHCN, từ bảng 3 chúng tôi nhận thấy chuyên ngành này còn bị nhầm lẫn khá nhiều với chuyên ngành Y học cổ truyền với 50,8% số đối tượng cho rằng hai chuyên ngành là một. Sự nhầm lẫn này bắt nguồn từ sự chưa phổ biến của chuyên ngành trong cộng đồng, cũng như do thiếu nguồn nhân lực mà đa số ở các bệnh viện

tuyến huyện, các phòng khám và một số bệnh viện tuyến tỉnh, PHCN và Y học cổ truyền thường được tổ chức ở cùng một khoa hành chính, dẫn đến hiểu lầm về các mảng chuyên môn đối với người bệnh và xã hội. Cũng như vậy, có đến 73,8% đối tượng khảo sát cho rằng các Kỹ thuật viên PHCN thực hiện các công việc của Điều dưỡng tại Bệnh viện. Nhìn vào kết quả này, chúng tôi cho rằng một phần các bạn sinh viên chưa đi làm tại bệnh viện nên chưa rõ sự phối hợp các chuyên ngành, một phần cũng thể hiện công tác PHCN chưa được đánh giá đúng tại cộng đồng và trong xã hội.

Như vậy, chính các bạn sinh viên khối ngành sức khỏe chưa hiểu được hết vai trò và lợi ích của chuyên ngành PHCN; đây có vẻ là một rào cản lớn để phối hợp điều trị giữa các chuyên ngành và giảm đi lợi ích người bệnh có thể nhận được trong y tế.

Gần đây, chuyên ngành PHCN ngày càng được biết đến và phổ biến hơn tại Việt Nam. Chúng tôi tin rằng, việc tổ chức những buổi tọa đàm, trao đổi, chia sẻ hay những hình thức truyền thông khác sẽ giúp chuyên ngành tiếp cận ngày càng tốt hơn đến không chỉ riêng sinh viên khối ngành sức khỏe trường Đại học Phenikaa mà còn cả đến cộng đồng và toàn xã hội. Đặc biệt với sinh viên khối ngành sức khỏe, những lớp học chuyên đề ngắn về chuyên ngành PHCN sẽ giúp các bạn có thêm kiến thức chuyên ngành, đồng thời tạo tiền đề thuận lợi cho việc phối hợp điều trị liên ngành tại cơ sở làm việc y tế trong tương lai, mang lại lợi ích tối đa cho người bệnh. Thiết kế nghiên cứu của chúng tôi còn một số hạn chế về mặt đối tượng cũng như bộ câu hỏi khảo sát cần mang tính khái quát hóa hơn. Cuộc khảo sát với cỡ mẫu còn nhỏ, cũng như chưa đồng nhất giữa các đối tượng nghiên cứu. Các nghiên cứu trong tương lai có thể thực hiện với cỡ mẫu lớn hơn, thực hiện so sánh mức độ hiểu biết giữa các chuyên ngành, giữa các khóa đào tạo. Chúng tôi cũng đề xuất nghiên cứu về thay đổi hiểu biết, thái độ và hành vi của sinh

viên khối ngành sức khỏe sau các khóa đào tạo ngắn hạn về chuyên ngành PHCN.

5. KẾT LUẬN

Nhìn chung, sự hiểu biết của sinh viên khối ngành sức khỏe đối với chuyên ngành PHCN còn ở mức trung bình và kém. Còn có sự hiểu lầm khá lớn của sinh viên về lĩnh vực hoạt động (nhầm lẫn chuyên ngành PHCN với Y học cổ truyền) cũng như công việc của các kỹ thuật viên PHCN với công việc của điều dưỡng.

Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn các bạn sinh viên khối ngành Sức khỏe trường Đại học Phenikaa, Ban giám hiệu Trường cũng như Ban lãnh đạo khoa Kỹ thuật Y học đã tạo điều kiện giúp đỡ trong quá trình thực hiện đề tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dénes Z, Fazekas G, Zsiga K, Péter O (2012). Physicians' and medical students' knowledge on rehabilitation. *Orv Heti*,153(24):954-961. doi:10.1556/OH.2012.29363
2. Gimigliano F, Negrini S (2017). The World Health Organization "Rehabilitation 2030: a call for action." *Eur J Phys Rehabil Med*. 2017;53(2):155-168. doi:10.23736/S1973-9087.17.04746-3
3. Launch of Key Findings of Viet Nam's first large-scale National Survey on People with Disabilities (2016). Accessed May 5, 2024. <https://www.unicef.org/vietnam/press-releases/launch-key-findings-viet-nams-first-large-scale-national-survey-people-disabilities>
4. Le B, Parziale JR (2019). Pre-clinical Medical Students' Attitudes Toward Physical Medicine and Rehabilitation. *R I Med J* 2013, 102(3):26-28.
5. Rehabilitation. Accessed May 5, 2024. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/rehabilitation>
6. Tederko P, Krasuski M, Denes Z, Moslavac S, Likarevic I (2016). What medical doctors and medical students

know about physical medicine and rehabilitation: a survey from Central

Europe. Eur J Phys Rehabil Med, 52(5):597-605.

SUMMARY

UNDERSTANDING LEVELS OF REHABILITATION PROFESSIONS MAJOR AMONG HEALTH SCIENCES STUDENTS AT PHENIKAA UNIVERSITY

Ha Thuy Ngan¹, Doan Ngan Hoa¹, Cao Minh Chau¹

¹Phenikaa University

Objective: To evaluate the comprehension of Rehabilitation major among health sciences students at Phenikaa University. **Research Design and Participants:** A cross-sectional descriptive study involved 130 health students from Phenikaa University, selected using convenient sampling. Participants were interviewed using a questionnaire focusing on various aspects of the rehabilitation specialty, including its popularity, scope, and common misconceptions. **Results:** The rehabilitation major was found to be widely recognized among health students, with 99% of participants indicating awareness of the program. However, only 26.9% of students were able to accurately identify all fields within the specialty. Moreover, students who had previous exposure to rehabilitation studies demonstrated significantly higher levels of knowledge compared to those without such exposure, with correct response rates of 58.8% and 6.4% respectively ($p < 0.05$). Additionally, 50.8% of subjects exhibited confusion between rehabilitation majors and traditional medicine, while 73.8% mistakenly believed that Rehabilitation Technicians primarily engage in nursing tasks. **Conclusion:** The findings of this study reveal that the understanding of the rehabilitation major among health students at Phenikaa University remains relatively limited, with only 20-50% of respondents providing accurate definitions and specialized field identification. Furthermore, there exists a notable misconception regarding the scope of activities and responsibilities of Rehabilitation Technicians within hospital settings. Future research endeavors should encompass a larger sample size, encompassing students from diverse health-related majors, to facilitate a more comprehensive and objective assessment.

Keywords: rehabilitation, comprehension, health sector.